

Bản án số: 05 /2019/HSST
Ngày 23-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- T *phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Bé

Ông Nguyễn Lê Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lưu Văn Hải, Trà Việt Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 và 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên bị can: Bùi Thanh B - sinh năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở: Quán KARAOKE RUBY, tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Bùi Văn C, sinh năm: 1970 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm 1976; Vợ: chưa. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

2. Họ và tên bị can: Đinh Văn S - sinh năm 1982; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 3, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Đinh Văn B, sinh năm: 1959 và bà: Phạm Thị L, sinh năm 1962; Vợ: Phạm Thị L; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị can bị bắt tạm giam ngày 21/8/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

** Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B:*

Luật sư Nguyễn Phó Dũng, luật sư của Công ty Luật TNHH Opic và cộng sự – Đoàn Luật sư T phố Hà Nội. Có mặt.

Luật sư Hoàng Văn T, Văn phòng Luật sư Trung Hòa – Đoàn Luật sư T phố Hà Nội. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998

Trú tại: Tổ dân phố Cồn Tàu Tây, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

2. Anh Đinh Văn H, sinh năm: 1982

Trú tại: Đội 5 xóm Liên Minh, Xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Xóm 3, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

4. Chị Mai Thị Thúy V, sinh năm: 1992

5. Chị Nguyễn T2 N, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Đều ở khu 3, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định.

6. Chị Tân Tả M, sinh năm: 2000

Địa chỉ: Thôn Ngải Trồ, xã A Lù, huyện Bát Sắt, tỉnh Lào Cai.

7. Anh Cao Văn L, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Xóm 8, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định.

8. Anh Hoàng Văn T1, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm 7, xã Giao Tiên, huyện G, tỉnh Nam Định.

9. Anh Trần Văn K, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Xóm 9, xã Giao Tiên, huyện G, tỉnh Nam Định.

10. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1987

11. Chị Vi Thị Q, sinh năm: 1999

Địa chỉ: Đều ở xóm 7, xã Giao Tiên, huyện G, tỉnh Nam Định.

12. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Xóm 1, phường Chiềng Sinh, T phố S La, tỉnh S La.

13. Chị Nguyễn Bích T3, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ.

14. Anh Hoàng Đình B, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Xóm 2, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

15. Chị Hà Thị H, sinh năm: 1987

16. Anh Đỗ Văn D, sinh năm: 1983

Địa chỉ: Đều trú tại tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng: Chị Hà Thị H, Anh Đỗ Văn D, Đình Văn H có mặt còn 13 người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI D V U Á N:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 01 giờ 15' ngày 16/8/2018, Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định phối hợp với Công an thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định tiến hành kiểm tra hành chính quán hát KARAOKE RUBY tại thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. Tại thời điểm kiểm tra Tổ công tác phát hiện trong quán hát có 6/6 phòng đều có khách đang hát trong đó tại phòng hát số 9999 tầng 1 và phòng hát số 6666 tầng 2 các khách hát có biểu hiện đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với chủ quán KARAOKE RUBY và đồng thời kiểm tra hành chính các khách hát phòng 6666 và 9999, cụ thể như sau:

Tại phòng hát VIP 6666 có 08 khách gồm:

1. Đinh Văn S - sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố số 3, Thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. 2. Nguyễn Văn T - sinh năm 1998, Nơi ĐKHKTT: Xã Giao Phong, huyện G, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Tổ dân phố Cồn Tàu Tây, Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 3. Đinh Văn H - sinh năm 1982, Nơi ĐKHKTT: Xóm 4B xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Đội 5 xóm 10 Liên Minh, xã Hải Minh, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. 4. Nguyễn Văn T - sinh năm 1994, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 3, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. 5. Mai Thị Thúy V - sinh năm 1992, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 3, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. 6. Nguyễn T2 N - sinh năm 2001, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 3, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. 7. Hoàng Thị Ng - sinh năm 1995; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố số 2, thị trấn Yên Thế, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở: Nhà nghỉ Sao Biển 2, Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 8. Tân Tả M - sinh năm 2000; Nơi ĐKHKTT: Thôn Ngải Trồ, xã A Lù, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chỗ ở: Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Quá trình kiểm tra hành chính phòng VIP 6666, Tổ công tác phát hiện thu giữ vật chứng:

Thu giữ tại mặt bàn phòng hát gồm: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trên bề mặt chiếc đĩa có dính chất bột tinh thể màu trắng và 03 (ba) túi nylon màu trắng gồm 02 túi nylon bên trong đều dính chất bột màu trắng và 01 (một) túi nylon đựng chất bột màu trắng; 01 (một) thẻ khách hàng dùng điện đã cũ có dính chất bột màu trắng (tất cả được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu M1) và 01 (một) ống hút được cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đ.

Thu giữ tại dưới nền phòng hát: 02 (hai) viên nén màu xanh được niêm phong, ký hiệu M2.

Thu giữ tại túi quần bên trái của Đinh Văn S đang mặc 02 (hai) viên nén màu xanh (S tự giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đó là 02 viên ma túy thuốc lắc), được niêm phong ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số 736/GĐKTHS ngày 18/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng trong 01 (một) túi nylon màu trắng và mẫu bột màu trắng dính trên đĩa sứ màu trắng hình bầu dục, trong 02 (hai) túi nylon màu trắng và trên chiếc thẻ dùng điện cũ được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu M1: 0,032gam.

Mẫu gồm 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong ký hiệu M2 và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh được niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định đều là ma túy: Loại ma túy: MDMA. Tổng khối lượng mẫu M2: 0,801gam; Tổng trọng lượng mẫu M3: 0,686gam.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Đinh Văn S, Mai Thị Thúy V, Nguyễn Văn T, Nguyễn T2 N, Đinh Văn H, Tản Tả M, Hoàng Thị Ng để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 737/GĐKTHS ngày 18/8/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trong 08 (tám) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8 gửi giám định thì có 05 (năm) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu K1 (Nguyễn Văn T), K2 (Đinh Văn S), K3 (Mai Thị Thúy V), K6 (Đinh Văn H) và K8 (Hoàng Thị Ng) đều có tìm thấy T phân ma túy. Loại ma túy: MDMA.

Còn 03 mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị T2 N, Tản Tả M không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Tại phòng VIP số 9999 có 07 khách hát gồm:

1. Cao Văn L - sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định. 2. Hoàng Văn T1 - sinh năm 1991; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 3. Trần Văn K - sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 9, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định. 4. Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 7, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định. 5. Vi Thị Q - sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã Giao Yên, huyện G, tỉnh Nam Định. Chỗ ở: Tổ dân phố Cồn Cầu Tây, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 6. Nguyễn Thị Kim D - sinh năm 1992; Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, phường Chiềng Sinh, T phố S La, tỉnh S La. Chỗ ở: Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 7. Nguyễn Bích T3 - sinh năm 1986; Nơi ĐKHKTT: Xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ. Chỗ ở: Thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Quá trình kiểm tra hành chính phòng VIP 9999, tổ công tác phát hiện thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng hình bầu dục có dính ít nước đục và 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong dính chất lỏng màu trắng đục được niêm

phong, ký hiệu N; 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ; 03 (ba) vỏ đầu lọc thuốc lá.

Tại bản kết luận giám định số 735/GĐKTHS ngày 18/8/2018, của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất lỏng màu đục bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và trong 01 (một) túi nylon màu trắng được niêm phong ký hiệu N gửi giám định đều có T phần ma túy. Loại ma túy: MDMA.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Cao Văn L, Hoàng Văn T1, Nguyễn Bích T3, Trần Văn K, Vi Thị Q, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Thị Kim D để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 738/GĐKTHS ngày 18/8/2018 của Phòng KTHS Công an tỉnh Nam Định kết luận: Trong 07 (bảy) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6 và A7 gửi giám định thì có 06 (sáu) mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu A1 (Cao Văn L), A2 (Hoàng Văn T1), A3 (Nguyễn Bích T3), A4 (Trần Văn K), A5 (Vi Thị Q), A6 (Nguyễn Văn Đ) đều có T phần ma túy. Loại ma túy: MDMA.

Chủ quán KARAOKE RUBY, lễ tân có mặt gồm:

1. Hà Thị H - sinh năm 1987; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 2. Bùi Thanh B - sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: Xóm 6, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở: Quán KARAOKE RUBY, tổ dân phố C, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. 3. Họ và tên: Hoàng Đình B - sinh năm 1998; Nơi ĐKHKTT: xóm 2, xã Quỳnh Thạch, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở: Quán KARAOKE RUBY, thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 19/8/2018, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Bùi Thanh B và Đình Văn S.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thanh B và Đình Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

* Tại Phòng hát VIP 6666:

Khoảng 16h30' ngày 15/8/2018, Đình Văn H gọi điện cho Đình Văn S rủ S đi hát KARAOKE và sử dụng ma túy. S đồng ý rồi cả hai đi taxi đến quán hát KARAOKE RUBY thuộc thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định. S gọi điện thoại cho bạn gái là Mai Thị Thúy V để rủ sang quán RUBY hát và sử dụng ma túy, khi đó V đang ở cùng Nguyễn Văn T và Nguyễn T2 N nên S bảo V rủ cả bạn đi cùng thì V đồng ý, S và H đi trước. Khi đến quán hát RUBY thuộc thị trấn Q, S gặp Bùi Thanh B là lễ tân quán hát để thuê phòng hát VIP 6666. Khi vào phòng hát H đưa cho S 2.000.000đ để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, V, T, N đến phòng hát VIP 6666, V đưa 1.500.000đ cho S để góp tiền mua ma túy sử dụng. S ra ngoài gọi điện thoại cho một người đàn ông (không biết họ, tên, địa chỉ) hỏi mua 3.400.000đ được

04 (bốn) viên thuốc lắc và nửa chỉ Ketamine. Khi mua được ma túy, S chia cho bản thân S và H, T mỗi người 01 (một) viên thuốc lắc, S đưa cho V và N mỗi người nửa viên thuốc lắc để từng người cho vào nước cô ca để sử dụng rồi nhảy và hát. Khi sử dụng hết thuốc lắc, S ra quầy lễ tân bảo với nhân viên lễ tân Bùi Thanh B gọi cho 02 (hai) nhân viên nữ đến phục vụ và đồng thời S gọi điện thoại cho người đàn ông đã mua ma túy trước đó để mua tiếp 02 viên thuốc lắc với giá 700.000đ mục đích để cho hai nhân viên nữ đến hát cùng sử dụng. Sau khi mua được 02 viên thuốc lắc thì S bỏ 02 viên thuốc lắc vào túi quần bên trái S đang mặc. Sau đó, S gọi điện cho Nguyễn Văn T đến hát và bảo T xào ma túy tổng hợp (xào Ketamine) để cả bọn sử dụng thì T đồng ý. S ra quầy lễ tân gặp Bùi Thanh B, S bảo B cho mượn một chiếc đĩa sứ và cuốn cho S một ống hút để sử dụng ma túy. Bùi Thanh B biết rõ S và nhóm bạn của S mượn đĩa sứ và cuốn ống hút bằng tờ tiền để sử dụng ma túy nhưng B vẫn lấy đĩa sứ màu trắng hình bầu dục và cuốn tờ tiền 10.000đ của B T ống hút đưa cho S. Sau đó, S mang đĩa sứ và ống hút vào phòng thì có nhân viên nữ tên Hoàng Thị Ng vào, S đưa đĩa sứ và túi Ketamine cho T, rồi T bỏ Ketamine lên chiếc đĩa sứ. Tiếp đó thì nhân viên nữ Tần Tả M vào phòng hát, T tiếp tục dùng thẻ nhựa cứng để đảo Ketamine và chia T từng đường Ketamine trên đĩa rồi T cầm đĩa và ống hút đến chỗ từng người mời mọi người hút Ketamine, mỗi người đều hít một đường Ketamine (bản thân T cũng tự hít một đường Ketamine) mọi người tiếp tục cùng bay lắc. Khoảng 01 giờ 15' ngày 16/8/2018, Tổ công tác vào phòng hát VIP 6666 kiểm tra hành chính phát hiện các đối tượng trong phòng hát VIP 6666 đang bay lắc trong ánh đèn mờ ảo và tiếng nhạc sàn âm lượng lớn nên đã lập biên bản thu giữ các vật chứng trên. Thu giữ trong túi quần S đang mặc 02 (hai) viên nén màu xanh, S khai nhận là 02 viên thuốc lắc (ma túy tổng hợp), tổ công tác đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc. Đối với 02 viên nén màu xanh Cơ quan CSĐT thu giữ tại dưới nền phòng hát (kết luận giám định là 0,801gam MDMA) Đinh Văn S và những người có mặt trong phòng hát khai không phải của họ và không biết là của ai.

* Tại phòng hát VIP 9999:

Chiều ngày 15/8/2018, K, T1, Cao, Đ tổ chức liên hoan ăn thịt chó, trong quá trình ăn thì T1 gọi điện cho L ra ăn cùng. Sau khi ăn xong, T1 là người trả tiền bữa ăn hết 675.000đ, K rủ mọi người đi hát thì mọi người đồng ý cùng đến quán hát KARAOKE RUBY thuộc thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định và được lễ tân xếp vào phòng VIP 9999. Khi vào phòng thì L nói với mọi người mua ít kẹo (thuốc lắc) về chơi thì mọi người đồng ý. L đưa cho Cao 3.000.000đ để Cao đi mua thuốc lắc về cùng sử dụng. Cao cầm tiền và đi mua thuốc lắc về đưa L 08 (tám) viên thuốc lắc. L cầm chia cho Đ 01 viên, K 01 viên, T1 01 viên, L ½ viên, 03 nhân viên nữ mỗi người ½ viên tất cả cùng sử dụng. Còn lại 02 viên. Khoảng 20 phút sau T1 bảo 03 nhân viên nữ nhà T1 về. Sau khi 03 nhân viên nữ về T1 xuống quầy lễ tân bảo

gọi 03 nhân viên nữ khác. Lúc sau, 03 nhân viên nữ D, T2, T3 đến phòng hát. Khi vào phòng hát T1 bảo L đưa nốt 02 viên còn lại để T1 hòa vào cốc côca cho 03 nhân viên nữ mới uống. L đưa T1 túi đựng 02 viên thuốc lắc. Khi cầm túi thuốc lắc mà L đưa cho T1 thì T1 dùng đũa chai bia nghiền nát 02 viên thuốc lắc được đựng trong túi nylon rồi đổ thuốc lắc vào một cốc nước côca dùng chiếc kẹp gấp đá khuấy đều lên đưa cho ba nhân viên nữ là D, T2, T3 cùng uống hết cốc nước côca có chứa thuốc lắc đó. Cả bọn bay lắc được một lát thì do Cao mệt nên đã bảo với mọi người đi về trước. Trong quá trình đang bay lắc thì T1 bảo K lấy tờ tiền lẻ đưa cho nhân viên để quán ông hút ke, K đưa cho D tờ 20.000đ để D cuốn rồi T1 ra gặp lễ tân Bùi Thanh B hỏi mượn một chiếc đĩa sứ mục đích để xào ke, sử dụng ma túy tổng hợp, B biết phòng VIP 9999 cũng sử dụng ma túy. B đã lấy đĩa sứ hơi nóng rồi cầm chiếc đĩa sứ hình bầu dục đặt lên mặt chiếc loa trong phòng hát 9999. Lúc này, trong phòng 9999 đang mở nhạc với âm lượng lớn. Sau đó, B ra ngoài luôn. T1 ở bên ngoài gọi điện cho Cao để bảo Cao mua ke về cho cả bọn sử dụng nhưng Cao không nghe máy. T1 đang ngồi ở ghế sofa cạnh quầy lễ tân thì Tổ công tác vào quán kiểm tra hành chính, phát hiện sự việc các đối tượng trong phòng hát VIP 9999 đang bay lắc trong ánh đèn mờ ảo và tiếng nhạc sàn âm lượng lớn nên đã lập biên bản thu giữ các vật chứng trên và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Trong suốt quá trình điều tra vụ án Bùi Thanh B đã T khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trong đó bị can B khai cho S và T1 mỗi người mượn 01 đĩa sứ và sử dụng tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng của mình để cuốn T ông hút cho bị cáo S để S, T1 và các khách hát sử dụng ma túy và lý do B biết họ sẽ sử dụng ma túy là vì trước đó mấy ngày B cũng đã cho S mượn đĩa sứ, cuốn ông hút để giúp S và nhóm bạn S sử dụng ma túy trong phòng hát. Khi vụ án được kết thúc điều tra và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định giao bản kết luận điều tra cho Bùi Thanh B nhưng Bùi Thanh B không nhận bản kết luận điều tra vụ án vì cho rằng bản thân không phạm tội. Tại buổi hỏi cung ngày 22/11/2018 của VKSND tỉnh Nam Định, bị cáo Bùi Thanh B thay đổi lời khai không nhận tội và khai nhận B là người làm thuê, tối ngày 15/8/2018, chủ quán là chị Hà Thị H đi vắng có giao cho B trông coi, quản lý quán, nếu có khách thì sắp xếp, bố trí cho họ vào hát Karaoke. Khi S, T1 đến thuê các phòng hát VIP 6666 và 9999 thì B đã phục vụ như mọi lần. B khai cho S và T1 mượn đĩa sứ, có sử dụng tờ tiền VNĐ mệnh giá 10.000 đồng của mình để cuốn T ông hút cho bị cáo S nhưng B không biết S, T1 sử dụng đĩa sứ và ông hút để làm gì, B phủ nhận việc B biết số khách trong 02 phòng hát VIP 6666 và VIP 9999 có sử dụng ma túy. Nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đặc biệt là lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh B. Lời khai của Đinh Văn S; Lời khai của Cao Văn L; Lời khai của Hoàng Văn T1 . Từ đó đã có đủ cơ sở để kết luận: Bùi Thanh B là nhân viên nhà nghỉ được Hà Thị H chủ quán giao nhiệm vụ quản lý hoạt động của

quán đã đồng ý để cho các đối tượng vào hát và sử dụng ma túy tại 02 phòng VIP 6666 và 9999.

Các tình tiết có liên quan: Tổ công tác đã yêu cầu chủ quán hát KARAOKE RUBY là Hà Thị H và hai nhân viên lễ tân Bùi Thanh B và Hoàng Đình B về trụ sở để làm việc. Tại trụ sở các đối tượng đều khai nhận nội D là: Tối ngày 15/8/2018, H về nhà bố để ăn giỗ. Quán hát KARAOKE RUBY được giao lại cho hai nhân viên là Bùi Thanh B và Hoàng Đình B quản lý trong đó Bùi Thanh B chịu trách nhiệm chính. Hà Thị H là chủ quán KARAOKE RUBY tuy không biết việc khách vào quán của mình để sử dụng ma túy, nhưng việc quán hoạt động quá giờ quy định và để xảy ra việc khách hát lợi dụng quán để sử dụng chất ma túy nên chủ quán phải có một phần trách nhiệm. Do vậy, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định ra quyết định xử phạt hành chính đối với chủ quán KARAOKE RUBY về hành vi để người khác lợi dụng địa điểm sử dụng trái phép chất ma túy và hành vi kinh doanh quá giờ quy định chuyển về hồ sơ về Công an huyện G xử lý theo thẩm quyền theo quy định.

- Đối với Hoàng Đình B là lễ tân quán KARAOKE RUBY do không biết việc các khách hát vào phòng VIP 6666 và 9999 sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với người Đn ông bán ma túy cho Đình Văn S do chưa xác định được họ tên, địa chỉ Cơ quan điều tra không thể xác minh để xử lý.

- Đối với Trần Văn Cao hiện không có mặt tại địa phương nên CQĐT chưa tiến hành làm việc được nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

- Đối với các đối tượng có hành vi sử dụng ma túy ở phòng VIP 6666 và 9999 gồm: Nguyễn Văn T, Đình Văn S, Mai Thị Thúy V, Đình Văn H, Hoàng Thị Ng, Cao Văn L, Hoàng Văn T1, Nguyễn Bích T3, Trần Văn K, Vi Thị Q, Nguyễn Văn Đ, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử lý hành chính.

- Đối với 02 viên nén màu xanh thu giữ dưới nền phòng hát VIP 6666, kết luận giám định là 0,801gam MDMA, do bị can Đình Văn S và những người có mặt trong phòng hát khai không phải của họ và không biết là của ai nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

- Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ trong hai phòng hát VIP 6666 và 9999 gồm: 01 (một) phong bì niêm phong số 735/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; 01 (một) phong bì niêm phong số 736/GĐKTHS (M1 + M2+M3) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ vàng đồng đã cũ và - Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Đình Văn S gồm: 01 (một) máy điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone vỏ màu vàng đồng đã cũ, mặt sau máy có chữ Model A1678 FCC ID: BCG-E2944AIC:579C-E2844A; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen đã cũ, IMEI: 356944090911875.

- Tài sản, đồ vật, tài liệu thu giữ của Bùi Thanh B gồm: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh đã cũ, IMEI: 35600508596674.

Tại bản cáo trạng số 89/QĐ-KSĐT- P1 ngày 30/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Bùi Thanh B về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS 2015 và Đinh Thanh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đinh Văn S đã T khản khai báo hành vi phạm tội của mình, S khai đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia màu đen để liên hệ mua ma túy về sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thanh B cho rằng bị cáo được chị H thuê làm nhân viên phục vụ quán hát karaoke RuBy, có Nệm vụ thực hiện những yêu cầu của khách, khi họ yêu cầu gì thì thực hiện như vậy. Bản thân bị cáo không có chức, quyền gì nên không thể chứa chấp cho khách sử dụng ma túy trái phép. Các bản tường trình, các lời khai của B sau khi bị bắt ngày 18/9/2018 có nội D B biết S, T1 mượn đĩa sứ, nhờ hơ nóng đĩa, cuộn hộ ống hút là để sử dụng ma túy trái phép cùng bạn bè trong phòng hát nhưng vẫn đồng ý cho họ mượn đĩa, còn hơ nóng đĩa sứ và cuộn ống hút cho S là do các điều tra viên bảo khai như vậy để có căn cứ xử lý hình sự đối với các đối tượng sử dụng ma túy trong hai phòng hát. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và trên cơ sở phân tích, đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các tình tiết khác có liên quan đối với vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Bùi Thanh B phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” và Đinh Thanh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt: Bùi Thanh B từ 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt: Đinh Văn S từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ của Đinh Văn S do có liên quan

đến hành vi phạm tội. Trả bị cáo Bùi Thanh B 01 điện thoại nokia màu xanh đã cũ, Đinh Văn S 01 điện thoại Iphone vỏ vàng đồng đã cũ song bảo thủ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) niêm phong số 735/GĐKTHS; 01 niêm phong số 736/GĐKTHS (M +M2+M) Của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B phát biểu quan điểm:

Mặt khách quan: “Tội chứa chấp sử dụng ma túy trái phép” Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong trường hợp này, B chỉ là người đi làm thuê, công việc của B là thực hiện những việc do người sử dụng lao động phân công cụ thể là sắp xếp phòng hát cho khách, bung bê, lấy hoa quả và các thứ theo yêu cầu của khách, thanh toán tiền. B không cho thuê, cho mượn địa điểm hay chứa chấp để khách sử dụng trái phép chất ma túy vì địa điểm quán hát karaoke B không phải là chủ, không có quyền định đoạt.

Mặt chủ quan của tội này là người thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, tức là biết rõ người mượn, người thuê phòng là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, khi sắp xếp phòng hát cho S và T1, B hoàn toàn không biết những người này thuê phòng hát còn với mục đích sử dụng trái phép chất ma túy. Vì những người đến phòng 6666 và 9999 ngày hôm đó không phải là người nghiện ma túy, bị lệ thuộc vào ma túy hay sử dụng ma túy thường xuyên. Giữa B và những người này không hề quen biết ngoại trừ một vài người là khách đã đến quán hát một vài lần. Do đó B không thể biết được họ đến quán karaoke ngoài hát ra còn có mục đích sử dụng ma túy. Khi S và T1 gặp B để hỏi mượn đĩa sứ, cả hai đều không hề nói mục đích mình mượn đĩa làm gì. Trong quán hát việc mượn đĩa, cốc... là chuyện hết sức B thường và xảy ra thường xuyên. Công việc của B là lấy đồ cho khách mượn mà không phải hỏi lý do khách mượn.

Từ các lý lẽ trên, Luật sư cho rằng hành vi của B chưa đủ yếu tố cấu T tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tuyên Bùi Thanh B không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời đề nghị của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo B chối tội đưa ra các lý do bị cán bộ Công an mớm cung, nhưng khi được đối chất với điều tra viên tại phiên tòa B không chứng minh được mình bị ép, bị mớm cung.

Căn cứ vào các chứng cứ vật chất: Ngày 21/8/2018, khi cơ quan Công an công bố quyết định khởi tố bị can và lệnh bắt bị can để tạm giam đối với hành vi “Chứa

chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” có hỏi B có ý kiến như thế nào, B hoàn toàn chấp hành và không có ý kiến gì (BL 73); Các bản tường trình, lời khai của bị cáo B từ khi Công an kiểm tra hành chính làm việc với B đến ngày 18/9/2018 phù hợp với các lời khai của bị cáo S (Bl từ 110- 129), lời khai của người làm chứng Cao Văn L (BL 240-242), Lời khai của Hoàng Văn T1 (BL 278); Các kết luận giám định: số 735/GĐKTHS, 736/ GĐKTHS, 737/GĐKTHS và kết luận giám định số 738/GĐKTHS ngày 19/8/2018; Lời khai người làm chứng; cũng như toàn bộ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra. Trên cơ sở phân tích, đánh giá đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận;

[1] Đêm ngày 15, rạng sáng ngày 16 tháng 8 năm 2018, Đinh Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 0,686 gam ma túy để sử dụng. Bùi Thanh B là nhân viên lễ tân được giao Nệm vụ quản lý quán Karaoke RuBy thuộc thị trấn Q, huyện G, tỉnh Nam Định đêm ngày 15, rạng sáng ngày 16 tháng 8 năm 2018, khi chủ quán đi vắng đã có hành vi đồng ý và đưa các công cụ (đĩa, cuộn ống hút) để Đinh Văn S và đồng bọn sử dụng trái phép chất ma túy tại 02 phòng VIP 6666 và 9999 tại quán thì bị kiểm tra phát hiện.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,686gam MDMA để sử dụng của bị cáo Đinh Văn S đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Hành vi đồng ý và hỗ trợ (cho mượn đĩa sứ, hơ nóng đĩa và cuộn ống hút) để cho các đối tượng sử dụng trái phép ma túy tại 02 phòng VIP 6666 và 9999 mà mình đang quản lý của Bùi Thanh B đã phạm tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 256 BLHS năm 2015.

[2] Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B cho rằng hành vi của B chưa đủ yếu tố cấu T tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét tuyên Bùi Thanh B không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS với các luận cứ nêu trên.

Quan điểm nêu trên của Luật sư là không có căn cứ được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Tại cơ quan điều tra khi được điều tra viên hỏi B: “khi khách ở hai phòng 6666 và 9999 hỏi mượn đĩa sứ, nhờ hơ nóng đĩa, mang đĩa vào phòng hát để sử dụng ma túy tổng hợp dạng ke, chị H và anh Hoàng Đình B có biết không?” B đã trả lời “...việc cho S và T1 mượn đĩa sứ, hơ nóng đĩa ,cuộn ống hút cho S để sử dụng ma túy chỉ mình B biết vì hôm đó chị H chủ quán đi ăn cơm ở nhà mẹ đẻ, chị H giao cho B ở nhà quản lý trông coi và sắp xếp phòng cho khách, thanh toán tiền cho khách, anh Hoàng Đình B là nhân viên của tôi ở dưới trông coi xe cho khách, không biết việc đó” (BL 70 ngày 19/8/2018). Khi được hỏi “Anh có biết việc khách hát trong phòng 6666 và 9999 nhờ anh cho mượn đĩa sứ, hơ nóng đĩa và cuộn ống hút

dùng mục đích để làm gì không? B đã trả lời: “Có biết, anh S ở phòng 6666 và anh T1 ở phòng 9999 mượn đĩa, nhờ hơi nóng, cuộn ống hút, tôi biết các anh trong hai phòng, lấy đĩa và ống là để ma túy tổng hợp lên bề mặt đĩa dùng ống hút bằng mũi để hít trực tiếp vào cơ thể” (BL 63 ngày 16/8/2018). Lời khai của B phù hợp với lời khai của Đinh Văn S: Khi được hỏi S “việc anh xuống quầy lễ tân gặp B nhân viên lễ tân để mượn 01 chiếc đĩa sứ, nhờ hơi nóng đĩa và cuộn ống hút để sử dụng ma túy tổng hợp cùng bạn bè anh B có biết không?”, S đã trả lời “khi tôi xuống lễ tân gặp B hỏi B cho tôi mượn 01 chiếc đĩa sứ, nhờ B hơi nóng đĩa và cuộn ống hút để sử dụng ma túy tổng hợp cùng bạn bè, B đã đồng ý, cho tôi mượn 01 chiếc đĩa sứ, hơi nóng đĩa và cuộn ống hút, mà B đã lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để cuộn ống hút cho tôi, tôi mang vào phòng hát cùng bạn bè sử dụng ma túy tổng hợp dạng ke. B biết vì cách ngày 15/8/2018 hai đến ba ngày tôi cùng bạn bè đến quán hát karaoke RuBy B cũng đã cho tôi mượn 01 chiếc đĩa sứ, hơi nóng đĩa và cuộn ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng để tôi cùng bạn bè sử dụng ma túy tổng hợp dạng ke” (BL 119-120). Lời khai của Hoàng Văn T1 và những nhân chứng khác tại cơ quan điều tra, cũng có nội D như lời khai nhận của B, S. Từ những chứng cứ trên việc Luật sư Hoàng Văn T cho rằng chưa đủ yếu tố để cấu T tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đối với Bùi Thanh B và đề nghị tuyên Bùi Thanh B không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” là không có căn cứ, không được chấp nhận. Như vậy việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội không oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội: đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Đây là khách thể được pháp luật bảo vệ, nghiêm cấm các hành vi: tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, tổ chức, chứa chấp việc sử dụng ma túy trái phép. Hiện ma túy đang là hiểm họa của nhân loại, bị xã hội lên án và loại trừ. Bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự tha hóa về đạo đức, suy thoái về giống nòi, là mầm mống phát sinh ra các loại tội phạm khác, đặc biệt là căn bệnh thế kỷ đại dịch HIV. Bản thân các bị cáo là người trẻ, khỏe mạnh, B thường về thể chất và tâm thần, các bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Lẽ ra không những phải tránh xa mà còn phải có trách Nệm tuyên truyền giáo dục gia đình, xã hội về hiểm họa của ma túy. Song trái lại, với lối sống buông thả, không chịu rèn luyện tu dưỡng, háms lợi, vì lợi nhuận trong kinh doanh (hát karaoke) nên các bị cáo biết là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện việc phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các cáo Bùi Thanh B và Đinh Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo Đinh Văn S T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình

nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội, lịch sử nhân thân các bị cáo thì mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo B là có căn cứ, riêng mức án công tố viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo S từ 24 đến 30 tháng tù là quá nặng so với hành vi tàng trữ 0,686 gam loại ma túy MDMA, bản thân S phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự nên được HĐXX xem xét cho phù hợp với hành vi phạm tội của S theo quy định của điều luật áp dụng. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự của bị cáo để xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan H của pháp luật Nhà nước.

[6] Về vai trò của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này các bị cáo B, S thực hiện hành vi phạm tội độc lập nên phải chịu hình phạt theo quy định của điều luật tương ứng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Thanh B được được thuê làm phục vụ tại quán karaoke để nhận tiền công hàng tháng, Đinh Văn S “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng, bản thân S là con nghiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu nokia màu đen đã cũ Đinh Văn S đã sử dụng liên lạc mua ma túy về sử dụng.

- Trả bị cáo Bùi Thanh B 01 điện thoại nokia màu xanh đã cũ, Đinh Văn S 01 điện thoại Iphone vỏ vàng đồng đã cũ, không liên quan đến việc phạm tội, song bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) niêm phong số 735/GĐKTHS; 01 niêm phong số 736/GĐKTHS (M1 +M2+M3) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thanh B phạm tội “ Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy trái phép”, Đinh Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/8/2018.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu xung công quỹ nhà nước của Đinh Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã cũ.

- Trả bị cáo Bùi Thanh B 01 điện thoại Nokia màu xanh đã cũ, trả bị cáo Đinh Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone vỏ vàng đồng đã cũ, song bảo thủ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) niêm phong số 735/GĐKTHS; 01 niêm phong số 736/GĐKTHS (M1 +M2+M3) Của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định. *(Chi tiết theo biên bản về việc giao, nhận tài sản số 13/19 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định ngày 10/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo B, S mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.CC và VKSND.CC;
- VKSND và CA tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Gia Thanh,H Gia Viễn, T Ninh Bìr
- UBND TT Yên Định, H Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiên Dũng

